

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 07/2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phương thức đặt hàng thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 3 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp lập và quản lý giá dự toán dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 146/TTr-STNMT ngày 27 tháng 02 năm 2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định phương thức đặt hàng thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2008 của UBND thành phố về việc ban hành Quy định về quản lý, cấp phát và thanh toán dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị theo hình thức đặt hàng trên địa bàn thành phố.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Văn Hữu Chiến**

**QUY ĐỊNH**

**Phương thức đặt hàng thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này áp dụng đối với các hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị (sau đây gọi tắt là hoạt động dịch vụ vệ sinh) theo hình thức hợp đồng đặt hàng giữa Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố với doanh nghiệp thực hiện dịch vụ vệ sinh.

2. Các hoạt động dịch vụ vệ sinh quy định tại Quy định này bao gồm các công tác dịch vụ sau:

- a) Quét, gom rác đường phố bằng thủ công vào ban đêm.
- b) Quét đường phố ban ngày bằng thủ công.
- c) Duy trì vệ sinh dải phân cách bằng thủ công.
- d) Vớt rác trên sông, biển (khu vực bãi tắm công cộng) bằng ghe, tàu.
- đ) Xử lý chất thải rắn đô thị.
- e) Xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Khánh Sơn (mới).
- g) Duy trì vệ sinh bãi biển bằng thủ công.
- h) Làm vệ sinh bãi biển bằng cơ giới
- i) Tưới nước chống bụi, rửa đường.
- k) Đặt thùng rác trên các tuyến đường phục vụ thu gom rác theo giờ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

Doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân có đăng ký kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ vệ sinh theo quy định của pháp luật, được thực hiện cung ứng các dịch vụ vệ sinh theo phương thức đặt hàng.

**Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thanh toán cho các hoạt động dịch vụ vệ sinh quy định tại khoản 2, Điều 1 Quy định này được sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp môi trường của ngân sách thành phố.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Hình thức thực hiện các dịch vụ vệ sinh**

1. UBND thành phố ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra khối lượng và lập dự toán chi tiết cho từng nội dung công việc; trực tiếp ký hợp đồng đặt hàng với doanh nghiệp thực hiện các hoạt động dịch vụ vệ sinh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quy định này.

2. Căn cứ Hợp đồng đặt hàng đã được ký kết, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc về vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn thành phố định kỳ, đảm bảo đúng các yêu cầu theo quy định.

3. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo đơn đặt hàng, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thanh lý hợp đồng đặt hàng với các doanh nghiệp.

### **Điều 5. Điều kiện đặt hàng cung ứng các dịch vụ vệ sinh**

Ngoài các điều kiện đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích quy định tại Điều 21, Nghị định số 130/2013/NĐ-CP, việc đặt hàng cung ứng các dịch vụ vệ sinh trên địa bàn thành phố còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Các đối tượng quy định tại Điều 2, Quyết định này, có đủ năng lực về kỹ thuật, sản xuất (trình độ kỹ thuật, máy móc thiết bị, công nghệ, trình độ quản lý, tay nghề của người lao động ...) và năng lực tài chính đáp ứng đủ các yêu cầu của hợp đồng đặt hàng.

2. Ưu tiên lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm dịch vụ vệ sinh theo phương thức đặt hàng có áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất để nâng cao chất lượng dịch vụ và tự nguyện giảm giá thành, đơn giá (theo tỷ lệ % cao nhất) so với giá, đơn giá thanh toán theo quy định của thành phố.

3. Khả năng cân đối ngân sách hàng năm đã được Hội đồng nhân dân thành phố ra Nghị quyết về lĩnh vực dịch vụ vệ sinh thực hiện theo phương thức đặt hàng.

### **Điều 6. Công tác lập, thẩm định, giao, phân bổ kinh phí và hợp đồng đặt hàng thực hiện công tác dịch vụ vệ sinh**

1. Công tác lập dự toán:

a) Căn cứ lập dự toán: Căn cứ nội dung, thành phần công việc được quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quy định này và định mức đơn giá dịch vụ vệ sinh của UBND thành phố.

b) Thời gian lập dự toán: Hằng năm, vào trước ngày 20 tháng 7 Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập dự toán chi tiết chi phí thực hiện dịch vụ vệ sinh của

năm sau theo đúng quy định gửi Sở Tài chính. Dự toán chi phí phải được xây dựng chi tiết theo từng loại dịch vụ cả về khối lượng và giá trị.

2. Trên cơ sở dự toán do Sở Tài nguyên và Môi trường lập, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán. Việc thẩm định phải được thực hiện chi tiết theo từng loại sản phẩm dịch vụ và được ước tính, phân bổ theo quý đúng theo đơn giá quy định trình UBND thành phố phê duyệt làm cơ sở cho việc cấp phát, thanh toán. Đồng thời, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp bố trí dự toán ngân sách để thực hiện dịch vụ vệ sinh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường ký kết hợp đồng đặt hàng với đơn vị nhận đặt hàng theo các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- a) Tên sản phẩm, dịch vụ công ích;
- b) Địa bàn thực hiện;
- c) Số lượng, khối lượng;
- d) Chất lượng dịch vụ;
- đ) Giá, đơn giá;
- e) Giá trị hợp đồng được ngân sách cấp;
- g) Thời gian thực hiện, hoàn thành;
- h) Phương thức nghiệm thu, thanh toán;
- i) Trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan đặt hàng và đơn vị nhận đặt hàng;
- k) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và thủ tục giải quyết.

Ngoài ra, các bên có thể thỏa thuận bổ sung một số nội dung khác trong hợp đồng (kể cả việc giảm trừ giá trị được nhà nước thanh toán do vi phạm hợp đồng), nhưng không trái với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Xử lý điều chỉnh giá trị đặt hàng**

Giá trị hợp đồng đặt hàng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp:

1. Trường hợp nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương; giá nguyên nhiên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện hợp đồng và được UBND thành phố chấp thuận về chủ trương, nguyên tắc điều chỉnh.

2. Trường hợp nhà nước điều chỉnh, sửa đổi định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị hợp đồng và được UBND thành phố cho phép điều chỉnh (kể từ thời điểm các chính sách này có hiệu lực).

3. Các nhiệm vụ dọn vệ sinh đột xuất theo chỉ đạo của UBND thành phố hoặc trong quá trình thực hiện dịch vụ vệ sinh nếu có phát sinh khối lượng. Trường hợp này, phải có biên bản xác nhận khối lượng phát sinh giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với đơn vị nhận đặt hàng và đơn vị có liên quan trước khi triển khai thực hiện.

### **Điều 8. Quản lý, giám sát và nghiệm thu**

1. Về công tác quản lý, giám sát: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố thực hiện chức năng quản lý, giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện hợp đồng đặt hàng cả về thời gian và chất lượng đối với các hoạt động dịch vụ vệ sinh do doanh nghiệp thực hiện. Việc kiểm tra, giám sát phải được tổ chức định kỳ và đột xuất, đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật.

2. Về nghiệm thu:

a) Công tác nghiệm thu được tổ chức định kỳ hàng tháng, hàng quý và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

b) Thành phần nghiệm thu gồm các bộ phận chuyên môn trực tiếp của Sở Tài nguyên và Môi trường; đại diện UBND các quận, huyện; đại diện Ban quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch thành phố Đà Nẵng và các cơ quan có liên quan.

c) Hồ sơ nghiệm thu và biên bản nghiệm thu phải xác định khối lượng đã thực hiện, các thông số kỹ thuật theo đúng quy định của Nhà nước.

### **Điều 9. Về cấp phát, thanh toán và quyết toán**

1. Cấp phát và thanh toán:

a) Hàng quý, căn cứ vào dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động dịch vụ vệ sinh trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính căn cứ khả năng nguồn thu của ngân sách để tạm cấp kinh phí thực hiện hợp đồng Đợt đầu của quý với mức tối đa không quá 50% giá trị dự toán đặt hàng quý đó; Đợt tạm cấp tiếp theo (sau 2 tháng thực hiện) không quá 30% giá trị dự toán đặt hàng quý đó. Khi có khối lượng dịch vụ vệ sinh hoàn thành và nghiệm thu thì được thanh toán 100% giá trị khối lượng công việc thực hiện trên cơ sở có đầy đủ các hồ sơ sau:

- Quyết toán khối lượng công việc hoàn thành (chi tiết theo từng dịch vụ vệ sinh); hồ sơ quyết toán này phải được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định khối lượng, đơn giá và giá trị quyết toán;

- Hồ sơ nghiệm thu bao gồm: Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu, trong đó phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng dịch vụ vệ sinh thực hiện; chất lượng công việc đã hoàn thành; giá trị quyết toán được thanh toán.

b) Việc cấp phát và thanh toán: Sở Tài chính thực hiện theo hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền trực tiếp cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ theo đặt hàng.

2. Quyết toán: Doanh nghiệp có trách nhiệm quyết toán chi phí thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường đô thị vào quyết toán tài chính hằng năm của đơn vị theo quy định.

### **Điều 10. Xử lý nguồn kinh phí tăng (hoặc giảm) do bổ sung, điều chỉnh giá trị đặt hàng**

1. Trường hợp trong năm UBND thành phố quyết định bổ sung, điều chỉnh giá trị đặt hàng (các trường hợp quy định tại Điều 7 Quy định này) thì Sở Tài nguyên và Môi

trường và đơn vị nhận đặt hàng phải lập dự toán riêng cho phần khối lượng, giá trị bổ sung, điều chỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ký hợp đồng đặt hàng (bổ sung) với đơn vị nhận đặt hàng riêng cho phần khối lượng, giá trị tăng thêm ngoài phần giá trị đặt hàng đã ký trước đây.

3. Quy trình tạm cấp, thanh toán, quyết toán cho phần giá trị được bổ sung, điều chỉnh thực hiện theo quy định hiện hành. Riêng các nhiệm vụ dọn vệ sinh đột xuất theo chỉ đạo của UBND thành phố, hồ sơ quyết toán phải có biên bản khảo sát khối lượng thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường; biên bản nhiệm thu do Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan (nếu có) xác nhận khối lượng, chất lượng hoàn thành.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- a) Hướng dẫn triển khai thực hiện công tác dịch vụ vệ sinh trên địa bàn thành phố;
- b) Xây dựng quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện đặt hàng thực hiện dịch vụ công ích;
- c) Ký hợp đồng đặt hàng với doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp;
- d) Xây dựng quy trình nghiệm thu (thành phần tham gia nghiệm thu, nội dung nghiệm thu...), tổ chức nghiệm thu khối lượng dịch vụ vệ sinh hoàn thành;
- đ) Chủ trì tổ chức nghiệm thu và xác định giá trị khối lượng dịch vụ vệ sinh hoàn thành đề nghị Sở Tài chính làm cơ sở cấp phát, thanh toán kinh phí;
- e) Tổng hợp báo cáo giá trị quyết toán từng dịch vụ vệ sinh trong năm gửi Sở Tài chính kiểm tra, báo cáo UBND thành phố.
- g) Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về kết quả thực hiện công tác dịch vụ vệ sinh trên địa bàn thành phố.

#### **Điều 12. Sở Tài chính**

- a) Thẩm định dự toán hoạt động dịch vụ vệ sinh do Sở Tài nguyên và Môi trường lập;
- b) Tham mưu cho UBND thành phố cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện dịch vụ vệ sinh trên cơ sở dự toán đã được phê duyệt;
- c) Chịu trách nhiệm kiểm tra giá trị khối lượng thanh toán do Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị trước khi thực hiện cấp phát, thanh toán các sản phẩm dịch vụ vệ sinh;
- d) Kiểm tra tổng quyết toán giá trị sản phẩm dịch vụ vệ sinh đặt hàng trong năm trình UBND thành phố phê duyệt.

### **Điều 13. Đối với doanh nghiệp**

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về vệ sinh môi trường đô thị do Sở Tài nguyên và Môi trường đặt hàng đảm bảo theo đúng quy trình kỹ thuật và chất lượng theo yêu cầu của UBND thành phố;

b) Hàng tháng, lập kế hoạch thực hiện các loại dịch vụ vệ sinh theo đơn đặt hàng báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để có cơ sở giám sát và kiểm tra;

c) Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ theo đơn đặt hàng với Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Chịu trách nhiệm trước Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện vệ sinh, đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

đ) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng nội dung chi và thanh quyết toán theo quy định;

e) Chịu trách nhiệm về quyết toán các sản phẩm dịch vụ vệ sinh và quyết toán tài chính theo đúng chế độ quy định, nộp đầy đủ các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

**Điều 14.** Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Văn Hữu Chiến**